

Số: 22/2018/QĐST-DS

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng X** (sau đây viết tắt là *Ngân hàng V*); Địa chỉ: Số 198 đường TQK, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Ngô Ngọc T**, sinh năm 1966 – Là Giám đốc chi nhánh Ngân hàng V Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 03 đường THĐ, Khóm 6, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Theo Giấy ủy quyền số 113/UQ-VCB-PC ngày 23-02-2016 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V.

- Các bị đơn:

1. Ông **Trương Minh H**, sinh năm 1974;

2. Bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: ấp GG, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Ngọc V**

- Bà Quách A M

Cùng địa chỉ: ấp C, xã TB, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bị đơn ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N thừa nhận tính đến hết ngày 19-6-2018 còn nợ nguyên đơn Ngân hàng X nợ gốc là 377.905.214 đồng, tiền lãi trong hạn 39.738.811 đồng, tiền lãi quá hạn 570.641 đồng, tổng cộng là 418.214.666 đồng.

- Vào ngày 19-10-2018, các bị đơn ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng X tổng số tiền là 418.214.666 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0436/17/HĐBL/ST/TN1 ngày 30-6-2015 và Hợp đồng tín dụng số 0307/17/HĐBL/ST/TN1 ngày 12-5-2015 cho đến khi ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Nếu đến hết ngày 19-10-2018 mà các bị đơn ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng X thì ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N đồng ý cho Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 0115/15/HĐTC/ST/TN1 ngày 15-6-2015 là Quyền sử dụng đất theo diện tích 550,4m², mục đích sử dụng đất ở 40,0m² và đất trồng cây lâu năm 510,4m², thửa đất số 24, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại ấp C, xã TB, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 221058 do UBND huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03-6-2015 cho ông Trương Minh H.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0082/15/HĐTC/ST/TN1 ngày 08-5-2015 là Quyền sử dụng đất theo diện tích 474,9m², mục đích sử dụng đất ở 40m² và đất trồng cây lâu năm 434,9m², thửa đất số 21, tờ bản đồ số 31 và tài sản trên đất là 01 căn nhà cấp 04, kết cấu vách tường – tole, mái lợp tole nền gạch men, tọa lạc tại ấp C, xã TB, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 164787 do UBND huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16-4-2015 cho ông Trương Minh H.

3. Sau khi ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N thanh toán đủ số tiền nợ Ngân hàng X thì Ngân hàng X trả lại giấy tờ về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 0115/15/HĐTC/ST/TN1 ngày 15-6-2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số

0082/15/HĐTC/ST/TN1 ngày 08-5-2015 cho chủ sở hữu.

4. Về án phí sơ thẩm là 10.364.293 đồng. Các bị đơn ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N đồng ý chịu toàn bộ. Nguyên đơn Ngân hàng X không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.018.000 đồng theo biên lai thu số 0000134 ngày 09-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 990.000 đồng. Các bị đơn bà Lâm Thị N và ông Trương Minh H chịu toàn bộ. Do nguyên đơn Ngân hàng X đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 990.000 đồng nên các bị đơn ông Trương Minh H và bà Lâm Thị N phải có nghĩa vụ nộp trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng X.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng